

Bản án số: 458/2020/HSST.

Ngày: 29/09/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH – TỈNH TH**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái

2. Ông Phạm Khắc Mã

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thùy Dương  
cán bộ tòa án nhân dân TP TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TH tham gia phiên tòa:  
Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố TH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 416/2020/HSST ngày 01/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 441/2020/QĐXXST ngày 11/9/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Minh T**, sinh ngày 03 tháng 09 năm 1986.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Nơi ĐKKHKT: Xóm 2, xã Cù Vân, huyện Đại Từ, tỉnh TH

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Trương Kim T, sinh năm 1964; Con bà Trần Thị Đ, sinh năm 1963; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đàm Thị H, sinh năm 1991; Chưa có con.

- Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương ( Bị tạm giữ từ ngày 09/06/2020 đến ngày 18/06/2020). Có mặt tại phiên tòa

\* Người chứng kiến: Hà Anh T, sinh năm 1991(Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, phường Quan Triều, TP. TH, tỉnh TH

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 07 giờ 15 phút ngày 09/06/2020 Tổ công tác của Công an phường Quan Triều, thành phố TH đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 02 của phường thì phát hiện 01 nam thanh niên (sau xác định là Trương Minh T) có biểu hiện nghi vấn liên quan đến cất giấu ma túy. Tổ công tác đã tiếp cận yêu cầu kiểm tra đối với T. Qua kiểm tra T từ gác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng. T khai đó là ma túy (Heroine) mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Minh T và niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định..

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng thu giữ của Trương Minh T có khối lượng **0,252 gam**.

Tại Bản kết luận giám định số 3582/C09- TT2 ngày 17/06/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của T ngày 09/06/2020 gửi đến giám định là chất ma túy loại Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số 813/KL - KTHS ngày 25/06/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Chất bột thu giữ của T ngày 09/06/2020 t khối lượng ban đầu là **0,252 gam**.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Minh T đã khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 09/06/2020, T đi xe buýt từ nhà xuống khu vực ngã 6 phường Quan Triều, thành phố TH với mục đích mua Heroine để sử dụng cho bản thân. Đến nơi, T gặp và mua 01 gói Heroine với giá 100.000đ của một nam thanh niên không quen biết. Sau khi mua xong T cầm gói ma túy ở tay phải rồi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi T đi đến tổ 2, phường Quan Triều thì bị tổ công tác Công an phường Quan Triều, thành phố TH phát hiện, lập biên bản bắt quả tang và tiến hành niêm phong vật chứng nêu trên.

Lời khai của Trương Minh T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu 3582/C09 – TT2 hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 427/CT - VKSTPTN, ngày 31/08/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH đã truy tố Trương Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TH giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên

quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo .

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu 3582/C09 – TT2 (bên trong chứa chất ma túy)

Bị cáo phải chịu phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Minh T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 07 giờ 15 phút ngày 09/06/2020, tại khu vực tổ 2, phường Quan Triều, thành phố TH, Trương Minh T đã có hành vi tàng trữ trái phép **0,252 gam** Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường Quan Triều, thành phố TH phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của Trương Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật vi phạm dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

**Nội dung Điều 249 quy định:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*c,... Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

[4] . Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ ma túy là mặt hàng cấm do Nhà nước độc quyền quản lý, song do nghiện ma túy đã dẫn bị cáo tới con đường phạm tội, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng là người nghiện ma túy. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do nghiện ma túy không từ bỏ được nên vẫn tiếp tục mua ma túy sử dụng cho bản thân dẫn đến phạm tội. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, Hội đồng xét xử nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS, tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập, không có tài sản gì riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu 3582/ C09 – TT2 (bên trong chứa chất ma túy)

[8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, theo Trương Minh T khai mua của một nam thanh niên không quen biết. Do không xác định được lai lịch địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10]. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Bởi các lẽ trên.***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

***Tuyên bố:*** Bị cáo Trương Minh T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**Căn cứ vào:** Điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Minh T: **20**(Hai mươi) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 09/06/ 2020 đến ngày 18/06/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**2. Về vật chứng của vụ án:** Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu 3582/C09 (TT2), bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định, mặt sau bì niêm phong có 03 dấu tròn màu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị Thu Loan và Vũ Thị Loan.

*(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 466 ngày 03/09/2020 tại Chi cục THADS thành phố TH, tỉnh TH)*

**3. Án phí:** Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm .

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

*VKSND, Tỉnh, TP;*

*- Công an TPTN;*

*- THA phạt tù;*

*- Sở Tư pháp TN;*

*- Bị cáo;*

*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

***Nơi nhận:***

- VKSND, Tỉnh, TP;*
- Công an TPTN;*
- THA phạt tù;*
- Sở Tư pháp TN;*
- Bị cáo;*
- Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

**TAND TP. TH  
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*TH, ngày 17 tháng 9 năm 2018*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi..... giờ.....ngày.....tháng.....năm

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân thành phố TH

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Anh Thư

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Nhung  
2. Bà Nguyễn Thị Bích Phương

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 320/2018/TLST - HS ngày 31 tháng 7 năm 2018 đối với:

Bị cáo: **Đỗ Từ Thiện**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29/8/1967  
Nơi ĐKNKTT: Tổ 07, phường Túc Duyên, TP TH, tỉnh TH

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Đỗ Từ Thiện phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Kết quả biểu quyết 3/3.

**2. Về điều luật áp dụng :** Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Kết quả biểu quyết 3/3.

### **3. Về mức hình phạt:**

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Từ Thiện: **60** ( Sáu mươi ) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2018. Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

### **4. Về các vấn đề khác:**

\* *Về vật chứng của vụ án:* Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T1(bên trong chứa chất ma túy); 25 mảnh giấy bạc màu vàng kích thước khoảng 2,5 x 2,5cm; 04 mảnh giấy màu xanh kích thước khoảng 2,5 x 2,5cm; 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước : Số tiền 100.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Đức Thắng mà có.

- Tạm giữ số tiền 9.600.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 332 ngày 02/8/2018; Ủy nhiệm chi số 78 ngày 26/7/2018 tại Chi cục THADS thành phố TH, tỉnh TH)

\* *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy



định về án phí, lệ phí toà án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

*\* Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày ..... tháng .....năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

**Nơi nhận:**

- VKSND, Tỉnh, TP;*
- Công an TPTN;*
- THA phạt tù;*
- Sở Tư pháp TN;*
- Bị cáo;*
- Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Minh Tuấn**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Minh Tuấn**

***Nơi nhận:***

*VKSND, Tỉnh, TP;*

*- Công an TPTN;*

*- THA phạt tù;*

*- Sở Tư pháp TN;*

*- Bị cáo;*

*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Minh Tuân**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Minh Tuân**

**Nơi nhận:**

- VKSND, Tỉnh, TP;*
- Công an TPTN;*
- THA phạt tù;*
- Bị cáo;*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Lưu hồ sơ vụ án.

**Đặng Minh Tuấn**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Minh Tuấn**

toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, người làm chứng, vật chứng thu giữ. (BL: 14-40)

Vật chứng của vụ án là: 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới sắt B40; 01 bó lưới sắt B40 có chiều dài 3m.

Tại bản kết luận số 158/HĐĐGTS, ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: Tổng giá trị tài sản trên là 442.500đ. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Phương đại diện công ty CP Trung Tín quản lý, sử dụng, ông Phương không có yêu cầu đề nghị gì.

Tuy tài sản do Trần Phi Hùng trộm cắp có giá trị dưới 2 triệu đồng nhưng trước đó Hùng đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi nêu trên của Trần Phi Hùng đã cấu thành tội phạm hình sự.

Bản cáo trạng số 314/KSĐT - KT, ngày 14/7/2014 của VKSND thành phố TH truy tố Trần Phi Hùng về tội “Trộm cắp tài sản “ theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự đối xử phạt Trần Phi Hùng từ đến tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2014.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác..

## **XÉT THẤY**

Khoảng 5 giờ 30 phút, ngày 13/5/2014, tại công trường xây dựng của Công ty cổ phần Trung Tín thuộc tổ 9, phường Trung Vương, TPTN. Trần Phi Hùng là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp của Công ty cổ phần Trung Tín 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới B40 và 01 bó lưới sắt B40 dài 3m, tổng trị giá là 442.000đ. Khi Hùng đang mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả cho công ty cổ phần Trung Tín quản lý, sử dụng.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là thành khẩn khai báo bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Về trách nhiệm dân sự:*

Toàn bộ tài sản do Hùng trộm cắp đã được thu hồi trả lại Công ty cổ phần Trung Tín, đại diện là anh Nguyễn Văn Phương, anh Phương không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

*Về án phí, quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự,

- Xử phạt Trần Phi Hùng: ( ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/5/2014.

*Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng Hình sự:* Quyết định tạm giam Trần Phi Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

*Về hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự:* Không xem xét.

*Về án phí:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự. Pháp lệnh số 10/2009/PL - UBTNQH12 về án phí, lệ phí Tòa án: buộc Trần Phi Hùng phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Minh Tuấn**



**Nơi nhận:**

VKSND, Tỉnh, TP;

- Công an TPTN;

- THA phạt tù;

- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** -

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

***Đặng Minh Tuân***

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Quý Sửu**